**TUẦN 10**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

Học sinh tập trung toàn trường

✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡✡

**Tiết 2: Toán**

**PHÉP NHÂN SỐ THẬP PHÂN ( T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh củng cố thực hiện phép nhân số thập phân,nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân.

- Biết vận dụng thực hiện một số bài toán thực tế liên quan đến nhân số thập phân, vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp để tính nhanh và giải quyết bài toán liên quan tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép nhân số thập phân .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép nhân số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Ai nhanh Ai đúng?  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?  23,4x4=  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  43,6 x7=  + Câu 3: Thực hiện phép tính:  83,04x8 =  Câu 4: Tính  33,9x6 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + 1-Trả lời: 93,6  + 2-Trả lời: 305,2  +3 -Trả lời: 664,32  +4- Trả lời: 203,4  - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét, chốt quy tắc:  ***Muốn trừ hai số thập phân ta thực hiện như sau:***  ***Đặt tính cột dọc nhân từ phải qua trái như nhân số tự nhiên.***  ***Đếm tổng số chữ số hàng thập phân ở thừa số ,rồi tách bấy nhiêu chữ số ở tích tính từ phảiqua trái để đặt dấu phảy ở tích*** | Học sinh nối tiếp nêu lại cách trừ | |
| **B. LUYỆN TẬP**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được phép trừ hai số thập phân .  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.:**Đặt tính rồi tính   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8,6 × 0,7 | 2,14 × 15 | 5,2 × 0,43 |   b) Cho biết 3,6 × 2,4 = 8,64. Không thực hiện tính, hãy tìm các tích sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3,6 × 24 | 36 × 0,24 | 0,36 × 2,4 |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân số thập phân trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện nhân các số thập phân trong bài tập 1:  a)  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 21: Phép nhân số thập phân (trang 71) | Giải Toán lớp 5  b) Phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  Vậy kết quả các phép tính như sau:  3,6 × 24 = 86,4  36 × 0,24 = 8,64  0,36 × 2,4 = 0,864  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | |
| **Bài 2.** a) >; <; =?  Toán lớp 5 Kết nối tri thức Bài 21: Phép nhân số thập phân (trang 71) | Giải Toán lớp 5  b) Tính bằng cách thuận tiện.   |  |  | | --- | --- | | 6,84 × 0,2 × 5 | 2,5 × 8,6 × 4 |   - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  -Học sinh làm vào vở ghi  Đáp án:  a) 3,5 × 7,4 = 7,4 × 3,5 (tính chất giao hoán của phép nhân)  (5,3 × 1,5) × 2 = 5,3 × (1,5 × 2) (tính chất kết hợp của phép nhân)  b) 6,84 × 0,2 × 5 = 6,84 × (0,2 × 5) = 6,84 × 1 = 6,84  2,5 × 8,6 × 4 = (2,5 × 4) × 8,6 = 10 × 8,6 = 86  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Bài 3:** Biết rằng xay xát 1 kg thóc thì được 0,64 kg gạo. Hỏi cô Bình xay xát 50 kg thóc loại đó thì được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?- GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  Tóm tắt:  1 kg thóc: 0,64 kg gạo  50 kg thóc: ? kg gạo  **Bài giải**  Cô Bình xay xát 50 kg thóc loại đó thì được số ki-lô-gam gạo là:  0,64 × 50 = 32 (kg gạo)  Đáp số: 32 kg gạo   * Hs chữa bài | |
| **Bài 4:** Mẹ của Mai mua 3 kg xoài hết 75 000 đồng. Cô Hà mua 3,5 kg xoài cùng loại đó, cô đưa cho người bán hàng tờ tiền 100 000 đồng. Hỏi người bán hàng phải trả lại cô Hà bao nhiêu tiền?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đọc đề, tóm tắt nêu cách gải .làm phiếu nhóm và vở  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chấm số bài, nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm: tóm tắt nêu cách giải làm phiếu nhóm và ghi vở đổi vở soát  **Bài giải**  Mua 1 kg xoài hết số tiền là:  75 000 : 3 = 25 000 (đồng)  Cô Hà mua xoài hết số tiền là:  25 000 × 3,5 = 87 500 (đồng)  Người bán hàng phải trả lại cô Hà số tiền là:  100 000 – 87 500 = 12 500 (đồng)  Đáp số: 12 500 đồng  Hs chữa bài | |
| **C. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Đi chợ”.  - Cách chơi: GV đưa cho HS một số phiếu hay bảng có ghi phép tính là khối lượng gạo hay quả, củ, muối… và giá tiền. Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 3-4 HS. GV yêu cầu thảo luận nhóm tìm kết quả đóng vai người bán đưa giá tiền 1 người trả lời đưa số lượng mua cùng tính kết quả số tiền cần trả cô bán hàng . Thời gian chơi từ 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**      ------------------------------------------------------------- | | |

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**ĐỌC : THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù*:***

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc về tình cảm trìu mến và sự tin tưởng của Bác Hồ đối với thiêu nhi Việt Nam

Đọc hiểu: Cảm nhận được tình cảm của Bác Hồ dành cho thiếu nhi trong niềm vui ngày khai trường – đặc biệt ngày khai trường đầu tiên

**2. Năng lực chung*.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những hoạt động cảnh vật ở đồng quê.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đọng tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Giới thiệu về chủ điểm.**  - GV giới thiệu bức tranh chủ điểm và nêu câu hỏi:  + Bức tranh vẽ những gì?  C:\Users\HUONG\Downloads\47542892842626787f37.jpg  - GV nhận xét và chốt:  Bức tranh vẽ cảnh bạn nhỏ đang mở cuốn sách tìm đi tìm kiến thức. Bạn nhỏ rất vui và hào hứng vẫy tay chào các bạn trong tranh. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên Đó cũng là chủ điểm của môn học Tiếng Việt: TRÊN CON ĐƯỜNG HỌC TẬP | | HS quan sát bức tranh chủ điểm, làm việc chung cả lớp:  Bức tranh vẽ cảnh bạn nhỏ đang mở cuốn sách tìm đi tìm kiến thức. Bạn nhổ rất vui và hào hứng vẫy tay chào các bạn trong tranh. Khung cảnh thiên nhiên xung quanh rất đẹp. Bức tranh thể hiện sự vui tươi, bình yên  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khởi động**  - GV giới thiệu bài hát “Vui đến trường” Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về ND bài bát:  + Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì?  + Vậy vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe bài hát.  - HS trao đổi về ND bài hát với GV.  + Cô giáo dạy các em trở thành những người học trò ngoan.  + Chúng em hứa sẽ chăm ngoan học tập, vâng lời tày cô.  - HS lắng nghe. | |
| **B. KHÁM PHÁ.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ bức thư “Thư gửi các em học sinh”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến Hoàn toàn Việt Nam  + Đoạn 2: Đoạn còn lại  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cơ đồ , hoàn cầu,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Ngày nay/ chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ// mà tổ tiên chúng ta để lại//*  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,…  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **C. LUYỆN TẬP.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian khi Bác Hồ viết thư các học sinh. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của Bác dựa vào lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho Thiếu nhi trong ngày Khai trường đặc biệt- ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam sau khi nước nhà giành độc lập. Hiểu được mong muốn của Bác Hồ qua lời khuyên học sinh, chăm ngoan học giỏi để mai làm những người kế tục sự nghiệp của ông cha ta, xây dưng non sông gánh vai cùng cường quốc năm châu.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Non sông ; Đất nước Việt Nam…. | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | | |
| **2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Câu nào trong thư của Bác Hồ cho thấy ngày khai trường tháng 9 năm 1945 rất đặc biệt  + Câu 2:  Chi tiết nào trong bức thư cho thấy bác vui mừng của học sinh nhân ngày khai trường?  + Câu 3: Bác nhắc học sinh nhớ đến ai, nghĩ đến diều gì trong giờ phút hạnh phúc của ngày tựu trường  + Câu 4: Vì sao Bác khuyên hs cố gắng siêng năng học tập.  +Câu 5: Nếu cảm ghi xcuar em khi đọc thứ Bác Hồ Viết cho học sinh  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Hiểu được tình cảm của Bác Hồ dành cho Thiếu nhi trong ngày Khai trường đặc biệt- ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam sau khi nước nhà giành độc lập. Hiểu được mong muốn của Bác Hồ qua lời khuyên học sinh, chăm ngoan học giỏi để mai làm những người kế tục sự nghiệp của ông cha ta, xây dưng non sông gánh vai cùng cường quốc năm châu.*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bác viết trong thư khung cảnh Đặc biệt Ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Bác muốn học sinh cả nước cảm nhận ý nghĩa đặc biệt của ngày khai trường đầu tiên saukhi ta giành độc lập sau 80 năm năm pháp đô hộ. Nhắc nhở các học sinh được hưởng nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam.  Bác viết thư bác cảm nhận và tưởng tượng cảnh nhộn nhịp tưng bừng của ngày tưu trường. Bác hình dung các em vui vẻ. Bác chúc các em có một một năm học mới đầy vui vẻ, kết quả tốt.  + Bác nhắc hs nhớ đến công ơn của đồng bào chiến đầu giành tự do độc lập cho dân tộc, đát nước.  + Bác nhắc Hs nghĩ đến nhiệm vụ của dân tộc, đó là công cuộc xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại ......  Hs trả lời “Khuyên học sinh phải cố gắng siêng năng học tập trong những năm học tới bởi vì chỉ cs học tập chungsta mới thoát được đói nghèo.......  + HS có thể tự nêu câu trả lời theo sự tưởng tượng của mình.  - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. | | |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Thư gửi các Học sinh”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  - VD:  + Học xong bài Thư gửi các Học sinh, em thây rất thú vị vì đã giúp em biết các cha ông ngày xưa vất vả hi sinh sương máu xây dựng đất nước cho chúng em được học tập trong hòa bình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù*:***

- Học sinh biết sử dụng từ điển , biết đọc chữ viết tắt, biết tìm từ và tra nghĩa của từ, cụm từ.

- Biết được việc tra từ điển trong cuộc sống.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung*.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu từ điển ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - Mời cả lớp hát bài mái trường mến yêu  - Trong bài bát nói gì về ngôi trường của bạn nhỏ? | * Cả lớp hát   - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + Các bạn nhỏ trong bài hát đực thầy cô dùi dắt học tập trong các giờ học.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **B. LUYỆN TẬP.**  - Mục tiêu:  - Học sinh biết sử dụng từ điển , biết đọc chữ viết tắt, biết tìm từ và tra nghĩa của từ, cụm từ.  - Biết được việc tra từ điển trong cuộc sống.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Bài 1: Sắp xếp các bước ở bài tập 1 theo trình tự tra cứu nghĩa của từ trong từ điển.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 2. Đọc các thông tin về từ đọc  - GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Bài 3: tra cứu nghĩa của từ: học tập, tập trung, trôi chảy  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân  - GV mời hs trình bày.  - Mời các hs khác nhận xét, bổ sung  Bài 4: Đặt câu với 1 nghĩa chuyển của bài tập 3  - GV yêu cầu HS đọc đoạn của bài  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu.  - Các nhóm trình bày  **Đáp án:**  c.Chon từ điển phù hợp  b. Tìm mục từ bắt đầu bằng chữ Đ  a. Tìm từ đọc  e. Đọc nghĩa của từ đọc  d. Đọc ví dụ đẻ hiểu thêm nghĩa và cách dùng từ đọc.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -1 HS đọc đoạn của bài  Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, xác định nội dung yêu cầu.  Đáp án:  a.Từ đọc là động từ  b.Nghĩa gốc của từ đọc là nghĩa số 1: Phát thành lời những điều đã được viết ra theo đúng trình tự.  c. Từ đọc có 3 nghĩa chuyển( các nghĩa số 2,3,4) các ví đụ về cách sử dụng phần in nghiêng sau mỗi nghĩa  -1 HS đọc đoạn của bài  Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc cá nhân, xác định nội dung yêu cầu.  - Hs trình bày trước lớp    - Cả lớp làm việc nhóm  - Xác định nội dung yêu cầu.  - Hs trình bày trước lớp  \* Nghĩa chuyển  + Học tập: Cả lớp học tập tấm gương tốt của bạn Tùng Lâm  + Tập trung; Mai Anh tập trung làm bài tập.  + Trôi chảy: Bạn Hương đọc bài rất trôi chảy |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + Gv chọn một số từ ngữ gốc và yêu cầu chuyển thành nghĩ chuyển  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau được nghĩa chuyển của từ đó.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 1: Khoa học**

**Bài 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Năng lực khoa học tự nhiên: Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt

- Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy nổ; biện pháp phòng chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của năng lượng chất đốt vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toán, tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Đồ dùng thí nghiệm Khoa học 5.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức của bài, tạo hứng thú học tập.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi "Ô cửa bí mật".  + Cách chơi: GV lần lượt đưa ra các câu hỏi sau mỗi ô cửa để HS trả lời. Ai có câu trả lời đúng sẽ được mở một ô cửa. Mở hết 4 ô cửa sẽ xuất hiện bức ảnh các bạn nhỏ miền núi ngồi sưởi ấm bên đống lửa.  Câu 1: Mạch điện thắp sáng đơn giản có những bộ phận nào?  Câu 2: Trong mạch điện thắp sáng, bộ phận nào là nguồn điện?  Câu 3: Vật dẫn điện có đặc điểm gì?  Câu 4: Nêu ví dụ về một số vật chất cách điện?  + GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia chơi.  - GV nêu câu hỏi: Các bạn trong bức ảnh đang làm gì? Nguồn năng lượng nào tạo hơi ấm cho các bạn?  - GV đặt vấn đề: Có những nguồn năng lượng chất đốt nào và chúng được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?  - GV giới thiệu bài. Ghi bảng. | - HS thực hiện chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi. Và lần lượt lật chọn ô cửa nêu câu trả lời.  Câu 1: Mạch điện thắp sáng đơn giản gồm: nguồn điện, bóng đèn, dây điện và công tắc.  Câu 2: Trong mạch điện thắp sáng, bộ phận công tắc là nguồn điện  Câu 3: Vật dẫn điện cho dòng điện chạy qua.  Câu 4: Ví dụ: Sứ, nhựa, gỗ, cao su, thuỷ tinh,...  - HS nghe, suy nghĩ về vấn đề GV đặt ra.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ***:*  **-** Mục tiêu: Nêu được một số năng lượng chất đốt.  + HS trình bày được một số vai trò của một số nguồn năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất.  + HS nêu được lợi ích của việc sử dụng năng lượng chất đốt trong cuộc sống.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động khám phá 1.**  **1. Một số năng lượng chất đốt**  - GV yêu cầu HS quan sát và đọc nội dung thông tin ở hình 1 SGK.  - GV giúp HS phân tích nội dung thông tin thông qua các câu hỏi:  + Than được khai thác từ đâu và sử dụng vào những việc gì?  + Dầu mỏ được khai thác như thế nào và dùng để làm gì?  + Khí tự nhiên được sử dụng vào những việc gì?  + Khí sinh học được tạo ra bằng cách nào và dùng để làm gì?  - GV xác nhận ý kiến đúng, tuyên dương.  **Hoạt động khám phá 2.**  **2. Vai trò của năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập: Quan sát hình 2 và cho biết con người, máy móc, dụng cụ và phương tiện giao thông trong hình sử dụng loại chất đốt nào.  - GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:  + Hình 2a: Động cơ máy bay sử dụng chất đốt gì?  + Hình 2b: Chất đốt nào giúp bếp ga toả nhiệt để nấu chín thức ăn?  + Hình 2c: Tàu thuỷ chạy được nhờ năng lượng chất đốt nào?  + Hình 2d: Năng lượng của loại chất đốt nào giúp cơ thể các bạn nhỏ ấm lên trong những ngày mùa đông lạnh giá?  + Hình 2e: Xe lu hoạt động được nhờ năng lượng chấtt đốt nào?  + Hình 2g: Máy cấy lúa lấy năng lượng từ đầu để hoạt động?  - GV yêu cầu các nhóm HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt kết quả đúng của từng hình.  **Hoạt động khám phá 3:**  - GV tổ chức cho HS hoạt động thảo luận theo nhóm:  + Chia HS thành các nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm hiểu lợi ích của một loại năng lượng chất đốt khác nhau ( ví dụ: Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiện, khí đốt sinh học).  + Yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu và trình bày về lợi ích của loại năng lượng chất đốt được giao.  - Sau khi trình bày, tổ chức thảo luận để HS so sánh và đối chiếu lợi ích của các loại năng lượng chất đốt khác nhau.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm. | - HS đọc nội dung thông tin ở hình 1.  - HS lắng nghe và nêu câu trả lời.  + Than được khai thác từ các mỏ than trong lòng đất  + Dầu mỏ được lấy lên từ các giếng dầu  + Khí tự nhiên thường được tìm thấy cùng với than đã và dâu mỏ  + Khí sinh học được tạo ra từ việc ủ các chất thải hữa cơ.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các đối tượng: con người, máy móc, dụng cụ và phương tiện giao thông hình 2 SGK.  - Thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi mở của GV, hoàn thành phiếu học tập:    - HS trình bày, nhận xét nội dung.  - HS lắng nghe ghi nhớ.  - HS làm việc theo nhóm:  + Cá nhân mỗi HS trong từng nhóm nêu ý kiến về lợi ích của năng lượng chất đốt.  + Nhóm trường tổng hợp ý kiến của các thành viên ( mỗi nhóm có thể tổng hợp bằng cách viết, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh minh hoạ,..)  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận trước lớp. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP.**  - Mục tiêu:  + HS kể tên được các nguồn năng lượng chất đốt có trong tự nhiên và do con người tạo ra.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS kể tên các nguồn năng lượng chất đốt khác và cho biết nguồn năng lượng đó có trong tự nhiên hay do con người tạo ra.  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.  - GV nhận xét chung tuyên dương. | - HS suy nghĩ, và lần lượt kể các nguồn năng lượng chất đốt khác và cho biết nguồn năng lượng đó có trong tự nhiên hay do con người tạo ra.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nêu được ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt đã làm tăng hiệu quả sản xuất và giúp con người giảm bớt sức lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chia HS thành 4 nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt đã làm tăng hiệu quả sản xuất và giúp con người giảm bớt sức lao động trong các lĩnh vực khác nhau.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.  + Nhóm 1 về nông nghiệp.  + Nhóm 2 về công nghiệp.  + Nhóm 3 về Giáo thông vận tải.  + Nhóm 4 về sinh hoạt.  - GV nhận xét, tuyêt dương.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - HS thực hiện thảo luận nhóm, nhóm trưởng điều khiển nhóm. HS nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt, phân tích vì sao việc đó lại giúp tăng hiệu quả lao động và giảm bớt sức lao động.  - Lần lượt các nhóm nêu kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung ( nếu có).  + Nhóm 1( Nông nghiệp): Sử dụng dầu đi-ê-den để chạy máy cày, mấy cấy, máy bơm nước,.. giúp con người đỡ vất vả mà tăng năng suất lao động.  + Nhóm 2 ( công nghiệp): Sử dụng xăng, dầu đi-ê-den để chạy máy xúc, máy ủi,.. giúp tăng năng suất sản xuất, giảm chi phí.  + Nhóm 3( Giáo thông vận tải): Sử dụng các phương tiện giao thông chạy bằng xăng, dầu đi-ê-dem để vận chuyển và tăng hiệu quả kinh tế.  + Nhóm 4( sinh hoạt): Sử dụng bếp ga để nấu ăn, giúp tiết kiệm thời gian và công sức so với nấu bếp than củi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở CHÂU PHI ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Nêu được cách vẽ, cắt, đắp nổi và trang trí hình động vật từ các vật liệu khác nhau.

– Tạo được bức phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi.

– Chỉ ra được độ cao thấp của hình khối trong sản phẩm mĩ thuật.

– Chia sẻ được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn động vật hoang dã.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– Kế hoạch dạy học, SGK *Mĩ thuật 5*, SGV *Mĩ thuật 5*.

– Hình ảnh các loài động vật hoang dã ở châu Phi.

**2. Học sinh**

SGK *Mĩ thuật 5*, giấy bìa, đất nặn,bút (các loại), tẩy, màu vẽ,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY– HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I .KHỞI ĐỘNG**  **1. Ổn định lớp**  Ổn định lớp, kiểm tra đồ dùng học tập.  **2. Khởi động vào bài học**  GV linh hoạt lựa chọn hình thức khởi động phù hợp với nội dung bài học.  **II.HOẠT ĐỘNG 1. KHÁM PHÁ**  **Khám phácác loài động vật hoang dã ở châu Phi.**  **Mục tiêu:** HS nhận biết được tên, đặc điểm hình dáng và môi trường sống của các loài động vật hoang dã ở châu Phi.– Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 22 trong SGK *Mĩ thuật 5* và trên màn hình chiếu do GV chuẩn bị.  – Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra: tên gọi, đặc điểm về hình dáng, môi trường sống của các con vật hoang dã ở châu Phi.  ***Câu hỏi gợi mở:***  *+ Tên của con vật trong mỗi bức ảnh là gì?*  *+ Các con vật đó có đặc điểm về hình dáng như thế nào? Đặc điểm nổi bật nhất của con vật là gì?*  *+ Môi trường sống của mỗi con vật là gì?*  *+ Em còn biết những con vật hoang dã nào khác?*  *+ ...?*  – Khuyến khích HS chia sẻ thêm hình ảnh về các loài động vật hoang dã mà các em biết hoặc đã sưu tầm được.  – Nhận xét, tóm tắt nội dung kiến thức. | – Quan sát hình ảnh ở trang 22 trong SGK *Mĩ thuật 5* và hình ảnh trên màn hình mà GV trình chiếu.  – Thảo luận và trả lời câu hỏi theo nội dung GV định hướng:  + Tên các con vật.  + Đặc điểm về hình dáng của mỗi con vật.  + Môi trường sống của các con vật.  – Chia sẻ hình ảnh các loài động vật hoang dã mà các em biết hoặc đã sưu tầm được.  – Lắng nghe, tiếp thu kiến thức. |

**HOẠT ĐỘNG 2. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG**

**Các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn.**

**Mục tiêu:** HS chỉ ra được các bước tạo hình phù điêu về động vật bằng đất nặn.

|  |  |
| --- | --- |
| – Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 23 trong SGK *Mĩ thuật 5*.  – Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn.  ***Câu hỏi gợi mở:***  *+ Sản phẩm trong hình thể hiện cảnh vật gì?*  *+ Sản phẩm có gì khác so với tranh vẽ?*  *+ Hình dáng con vật có đặc điểm gì nổi bật?*  *+ Hình nào ở gần, hình nào ở xa trong sản phẩm?*  *+ Theo gợi ý, cần bao nhiêu bước để tạo được phù điêu. Nêu nội dung từng bước.*  *+ Để hoàn thiện bức phù điêu thì cần làm gì?*  *+ Em còn biết cách tạo phù điêu nào khác?*  *+ ...?*  – Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ nội dung “Bạn nhớ nhé!” ở trang 23 trong SGK *Mĩ thuật 5.* | – Quan sát hình minh hoạ.  – Thảo luận, phân tích, chỉ ra các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn.  **–** Ghi nhớ: *Kết hợp các hình khối với vị trí và độ nổi khác nhau trên mặt phẳng có thể diễn tả được không gian xa, gần trong tác phẩm phù điêu.* |

**III. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO**

**Tạo phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi.**

**Mục tiêu:** HS tạo được bức phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi.

|  |  |
| --- | --- |
| – Yêu cầu HS tham khảo hình ở trang 24 trong SGK *Mĩ thuật 5* để các em phát triển ý tưởng sáng tạo phù điêu.  – Nêu câu hỏi gợi ý để HS hình dung về động vật, khung cảnh ở châu Phi và chia sẻ về sản phẩm phù điêu mà các em sẽ thể hiện.  ***Câu hỏi gợi mở:***  *+ Em sẽ tạo phù điêu về con vật nào?*  *+ Em chọn tư thế, động tác nào của con vật để thể hiện?*  *+ Em vẽ phác hình mảng nào đầu tiên?*  *+ Em sẽ tạo không gian xung quanh như thế nào cho phù điêu?*  *+ Em sẽ làm gì để hoàn thiện bức phù điêu?*  *+ ...?*  – Hướng dẫn HS tìm tòi, phối hợp đa dạng các hình khối, màu sắc để tạo sự phong phú, sinh động cho sản phẩm phù điêu.  – Lưu ý HS: Nên sử dụng nhiều đất nặn để tạo khối nổi cho các hình ảnh trọng tâm hoặc chi tiết ở gần trong bức phù điêu.  –Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích HS trong quá trình thực hành.  – Lựa chọn một số sản phẩm phù điêu đang thực hiện của HS để các em quan sát, nhận xét và rút kinh nghiệm.  *–* Dặn dò HS thu dọn đồ dùng học tập, vệ sinh lớp học và chuẩn bị cho tiết học sau. | – Quan sát hình tham khảo.  – Lắng nghe và chia sẻ về ý tưởng tạo sản phẩm phù điêu.  – Suy nghĩ về cách kết hợp hình khối, màu sắc trong sản phẩm phù điêu của mình.  – Lắng nghe và lưu ý trong quá trình thực hành.  – Thực hành tạo phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi.  – Quan sát, nêu ý kiến nhận xét về các sản phẩm và rút kinh nghiệm để biết cách hoàn thiện sản phẩm của mình tốt hơn trong tiết học sau.  – Lắng nghe, ghi nhớ để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------------------

**Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 22: PHÉP CHIA SỐ THẬP PHÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép chia số thập phân

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số tự nhiên, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số tự nhiên

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn nhân số thập phân với một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  - Ta thực hiện nhân như hai số tự nhiên.  Đếm xem trong phần thập của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tác ở tích ra bây nhiêu chữ số kể từ phải sang trái  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Hiểu được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - Cách tiến hành: | | | | |
| a)GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống: Mai và Rô-bốt đến thăm một vườn ươm cây giống và nói chuyện với chú kĩ sư.  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.- GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  - GV hỏi  + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - GV nêu các bước chia:  => Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:  + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.  b) GV ghi bảng phép tính chia 19,95 : 19 và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hỏi:  + Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thws nào?  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  Ta có thể chuyển về phép chia số tự nhiên:  92,8m = 9 820 dm  - 1 học sinh lên bảng thực hiện      + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.  - HS nêu  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS nêu: | |
| **B. HOẠT ĐỘNG**  **-** Mục tiêu:  + HS được củng cố đặt tính rồi tính các phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  0,36 : 9 ; 95,2 : 68; 5,28 : 4  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - Đổi vở kiểm tra chéo  - Nhận xét chữa bài. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên trong bài tập 1:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 0,36 | 9 |  |  | 95,2 | 68 |  | 5,28 | 4 | | 036  0 | 0,04 |  |  | 272  00 | 1,4 |  | 12  08  0 | 1,32 |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 2**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập    - GV HD HS làm bài  Mẫu: Biết 5 187 : 19 = 273 thì ta có thể nhẩm kết quả: 518,7:19 = 27,3  - HS làm bài  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  51,87 : 19 = 2,73; 51,87 : 273 = 0,19  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 3**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  + Có bao nhiêu yến cá?  + Số cá đó được chia đều vào bao nhiêu khay?  + Nếu muốn biết cân nặng của cá đựng trong mỗi khay thì ta phải thực hiện phép tính gì?”  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc  + Có 9,68 yến  + Chia đều vào 8 khay  + Thực hiện phép chia  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  Bài giải  Số yến cá trong mỗi khay ỉà:  9,68 : 8 = 1,21 (yến)  *Đáp số:* 1,21 yến cá.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **C. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.  - Ví dụ: GV thẻ các phép tính chia và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**VIẾT : TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN**

**GIỚI THIỆU NHÂN VẬT TRONG MỘT CUỐN SÁCH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù*:***

- Nhớ lại cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung*.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án. .
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em”  - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. | | |
| **B. KHÁM PHÁ.**  - Mục tiêu:  + Nhớ lại cách viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.**  - GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:  **a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?**  Chon đáp án đúng  a. Nếu tình cảm, cảm xúc của người viết đối với Mi-lô.  b. Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính.  c. Nếu lí do người viết yêu thích cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính..  d.Kể về 100 người phụ nữ nổi tiếng trên thế giới  b. Tìm phần mở đầu và kết thúc của đoạn văn mỗi phần cho biết thông tin gì?  C Triển khai nhân vật đặc điểm của Mi-lô  C:\Users\HUONG\Downloads\58ffd3dd586dfa33a37c.jpg  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết:  *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với một kiểu viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách. Người viết có thể sáng tạo thêm một số chi tiết kể, tả,… Tuỳ theo sự tưởng tượng của mỗi người, mà các chi tiết sáng tạo sẽ được đặt vào vị trí phù hợp trong bài văn.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc bài theo nhóm:  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  a. Đoạn văn trên có nội dung chính là gì?  **b. Giới thiệu nhân vật Mi-lô trong cuốn sách Truyện kể hàng đêm dành cho các cô bé cá tính**  b. Mở đầu: Từ đầu đến người Cu ba.  Nội đung: Cho biết tên nhân vật được giới thiệu, tên cuốc sách có nhhan vật đó và ấn tượng chung của người giới thiệu đối với nhân vật đó  Kết thúc: nhờ tài năng ….hết  Nội dung: Nêu nhận định tổng quan của người đọc về nhân vật trong cuốn sách.  c. Các chi tiết sáng tạo  Tài năng, chơi được mọi loại trống, kiên trì theo đuổi ước mơ vượt qua quy ước của con trai chỉ chơi trống, thuyết phục cha cho tham gia lớp nhạc cụ, rèn khả năng cảm nhận âm thanh và tự tin  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 2: Những lưu ý khi viết đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt:*.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  + Bố cục đoạn văn ( mở đầu, triển khai,kết thúc)  + Cách lựa chọn đặc điểm của nhân vật dể giói thiệu  + Các đưa dẫn chứng làm rõ đặc điểm của nhân vật.  + Tình cảm, cảm xũa của người đọc đối với nhân vật  + HS đọc ghi nhớ của bài | |
| **C. VẬN DỤNG.**  - Mục tiêu:  + thực hiện dự án: Sổ tay từ Tiếng Việt của em  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
|  | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập . Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:  -Chép những từ đó vào quyển sổ mình đã làm và trang trí  - Các nhóm trình bày trước lớp |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:  1/ Nêu điều em học tập được từ giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  2/ Sáng tạo chi tiết về số tay Tiếng việt ”  - GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.  - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập. Nộp phiếu học tập để GV chấm, đánh giá kĩ năng vận dụng vào thựuc tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

----------------------------------------------------

**Tiết 3: Đạo đức**

**VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

- Kể được một số tình huống khi gặp khó khăn, các bước vượt qua khó khăn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết Kể được một số tình huống khi gặp khó khăn, các bước vượt qua khó khăn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn và mọi người về cách vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi các bước vượt qua tình huống khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện qua việc biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.,SGK Đạo đức 5
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS,Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” để kể thêm những khó khăn và cách vượt qua khó khăn.  - GV nêu luật chơi: Bảng chia thành 2 phần, ghi đội 1, đội 2 vào từng phần; chọn 2 đội chơi, mỗi đội từ 3-5 thành viên.  - GV mời các đội bắt đầu chơi.  - Nhận xét tiết học.  - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học: Trong cuộc sống và học tập của mỗi người luôn xuất hiện những khó khăn đòi hỏi chúng ta cần phải vượt qua. Biết vượt qua khó khăn không những sẽ giúp chúng ta thành công mà việc nhận biết những thử thách và vượt qua chúng còn khiến ta cảm thấy tự tin hơn và có thể đối mặt với bất cứ tình huống nào trong cuộc sống. Bài học “Bài 3 – Vượt qua khó khăn” tiết 2 ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các bước vượt qua khó khăn điều đó. | | - HS chia sẻ  + Em học bài hay quên, em đã tìm cố gắng tìm chỗ yên tĩnh để học bài và mỗi ngày học một ít.  + Em hay đọc ngọng, em đã tập trước gương tập nói. |
| **B. KHÁM PHÁ***:*  **-** Mục tiêu:  + HS biết độ tuổi, ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**  -  GV yêu cầu HS làm việc nhóm (4 HS/ nhóm), đọc yêu cầu Bài tập 1 SHS tr.21 và hoàn thành phiếu học tập:  Đạo đức lớp 5 Kết nối tri thức Bài 3: Vượt qua khó khăn  - GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV khen thưởng các nhóm làm việc tốt.  - GV nhận xét và kết luận: Bất cứ ai trong cuộc đời đều gặp phải những khó khăn cần phải vượt qua. Lứa tuổi HS chúng ta cũng có những khó khăn của mình. Việc nhận ra những khó khăn sẽ giúp chúng ta có nghị lực và biết cách vượt qua. Vượt khó là do bản thân của từng người rèn luyện, trau dồi hằng ngày, không phải tự nhiên mà có | - HS quan sát tranh ở SGK và thảo luận nhóm. Đại diện các nhóm trình bày:  a. Không đồng tình vì mỗi người khác nhau, không phân biệt tuổi tác, đều có những cách thức để đối diện với khó khăn khác nhau. Họ nhìn nhận vấn đề theo độ tuổi của họ, từ đó họ có thể tự đề xuất cho bản thân cách vượt qua khó khăn.  b. Đồng tình vì người đáng tin cậy sẽ đưa ra những lời khuyên hữu ích cho mình, họ động viên mình để mình cố gắng vượt qua khó khăn.  c. Không đồng tình vì khó khăn không chỉ đến từ vật chất, khó khăn có thể đến từ tinh thần. Dù giàu hay nghèo đều có khả năng gặp các vấn đề khó khăn từ tinh thần vì vậy không chỉ người nghèo mới cần vượt khó, người giàu cũng vậy, miễn là họ đều gặp phải khó khăn.  d. Không đồng tình vì tinh thần vượt khó là do bản thân của từng người rèn luyện, trau dồi hằng ngày mà có.  e. Đồng tình vì chúng ta đã chinh phục được khó khăn, thu được quả ngọt sau một quá trình vất vả, bền bỉ cố gắng.  g. Không đồng tình vì những thành quả ta thu được sau quá trình cố gắng vượt khó sẽ làm động lực cho chúng ta cố gắng hơn nữa, điều đó cũng khiến cho cuộc sống trở nên vui vẻ, dễ chịu hơn.  - Đại diện các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. | |
| **C. LUYỆN TẬP.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức về cách thức, thái độ cần có của việc biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2:** **Dự đoán điều có thể xảy ra**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết điều gì có thể xảy ra khi gặp khó khăn nếu:    Đạo đức lớp 5 Kết nối tri thức Bài 3: Vượt qua khó khăn  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, chốt đáp án đúng. | - HS thảo luận và trình bày:  a. Nếu sợ hãi, nản chí, không muốn hành động khi gặp khó khăn thì sẽ không thể thành công trong học tập và cuộc sống, bên cạnh đó nếu cứ mãi lo lắng và sợ hãi, không dám hành động thì chúng ta không thể biết mình có thể làm được những gì, không khám phá được những khả năng của bản thân.  b. Nếu khi gặp khó khăn, ta giữ được bình tĩnh để suy nghĩ sáng suốt, xem tất cả mọi khó khăn, thử thách chỉ là tạm thời, chấp nhận thay đổi, thực hiện các biện pháp, điều chỉnh theo nó thì sẽ vượt qua được khó khăn và đạt được thành công.  c. Việc không tin vào khả năng của bản thân và sự hỗ trợ, ủng hộ của những người đáng tin cậy khi gặp khó khăn sẽ làm cho bản thân luôn mặc cảm, tự ti, không hiểu được bản thân, không xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để xác định các biện pháp vượt qua khó khăn; dễ mắc các triệu chứng tâm lí không tốt như trầm cảm, lo âu, mệt mỏi,...  d. Nếu luôn ỷ lại, chờ đợi sự giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn sẽ khiến bản thân có thói quen dựa dẫm, lười lao động, lười suy nghĩ, thụ động trong tư duy, thiều năng lực để đưa ra những quyết định trong những trường hợp cụ thể, không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, sáng tạo, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội,...  e. Khi gặp khó khăn mà không làm gì cả, hi vọng khó khăn đó tự biến mất sẽ không thể đưa đến thành công, vì những khó khăn đã xảy ra không thể tự biến mất được mà đòi hỏi phải có những hành động và biện pháp cụ thể. | |
| **D. VẬN DỤNG.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó thể hiện được cách thức vượt qua khó khăn bằng những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho hs đọc yêu cầu và làm việc theo nhóm: Em hãy vận dụng các bước dưới đây để giúp bạn vượt qua khó khăn trong những tình huống ở Hoạt động 1 phần Khám phá.  Đạo đức lớp 5 Kết nối tri thức Bài 3: Vượt qua khó khăn | - HS thảo luận nhóm và trình bày theo bảng dưới  - | |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tình huống | Bước 1: Xác định khó khăn cần giải quyết. | Bước 2: Xác định nguyên nhân dẫn đến khó khăn. | Bước 3: Liệt kê các phương án vượt qua khó khăn và những người có thể hỗ trợ. | Bước 4: Lựa chọn phương án tối ưu và kiên trì thực hiện theo phương án đã chọn. | | 1 | Nhớ lại công thức toán học mà cô đã dạy | Kiến thức đã được học từ kì trước, bản thân không ôn lại kiến thức đó. | - Nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, thầy cô giáo để nhắc lại công thức toán học  - Không làm bài tập đó.  - Chép bài bạn bên cạnh | - Nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, thầy cô giáo để nhắc lại công thức toán học, sau đó tiến hành giải quyết bài tập.  - Về nhà, tự củng cố, rèn luyện kiến thức mà ngày hôm nay đã quên. | | 2 | Phát biểu được những điều mình muốn nói | Sự tự ti trước đám đông | - Không bao giờ giơ tay phát biểu  - Viết câu trả lời vào giấy, sau đó đứng dậy đọc  - Rèn luyện sự tự tin của bản thân cùng với bạn bè/ thầy cô/những người xung quanh, dám thử thách mình đứng trước đám đông nhiều hơn | - Tự rèn luyện khả năng giao tiếp của mình trước đám đông bằng cách thường xuyên tập luyện (tự nói trước gương, phát biểu trong nhóm, ...) | | 3 | Những lời nói không đúng của bạn bè về mình | - Bạn bè không biết rõ câu chuyện của mình | - Không quan tâm đến những lời nói ấy nữa  - Kể lại những lời nói không đúng mà bạn bè đã từng nói cho thầy cô giáo nghe.  - Tìm nhóm bạn đó và nói chuyện để tìm hiểu lý do bạn hiểu sai về mình, từ đó đề xuất cách giải quyết mâu thuẫn hai bên (có thể nhờ sự hỗ trợ của thầy, cô giáo; người thân) | Gặp mặt nhóm bạn đó, hỏi lí do tại sao có những lời không đúng về mình. Từ đó, xác định lý do đó đến từ chính bản thân mình hay từ người khác. Nếu chính cách cư xử của mình làm người khác hiểu nhầm thì bản thân tự giác khắc phục. Nếu đến từ người khác, nhờ đến sự hỗ trợ của những người uy tín. | | 4 | Vấn đề sức khỏe cần được cải thiện | Tùy vào hoàn cảnh, nguyên nhân có thể đến từ bản thân hoặc do các vấn đề khách quan khác gây ra | - Lợi dụng việc ốm để nghỉ học, sau đó xin cô làm bài kiểm tra bù  - Suy nghĩ tích cực, uống thuốc đầy đủ, nâng cao đề kháng để quay trở lại trường, quay lại việc học, chuẩn bị tinh thần sẵn sàng cho bài kiểm tra sắp tới | - Trước mắt, nhanh chóng cải thiện tình trạng sức khỏe của bản thân (tránh xa khỏi nguồn lây bệnh, ăn uống điều độ, uống thuốc đúng liều,...), sau đó quay lại trường học để chuẩn bị cho bài kiểm tra sắp tới.  - Về lâu dài, xem xét lại nguyên nhân gây ra ốm. Nếu xuất phát từ chính bản thân, cần có các biện pháp để bảo vệ sức khỏe, tránh tình trạng ốm xảy ra. | | 5 | Các công việc nhà trong gia đình | - Bố mẹ đi làm xa  - Ông bà đang bị ốm | - Mặc kệ các việc nhà trong gia đình.  - Liên lạc với bố mẹ để cùng bố mẹ đưa ra phương án giải quyết. | Trước mắt, bản thân tự giác, chủ động hoàn thiện các công việc nhà. Sau đó, liên hệ với bố mẹ để cùng nhau đề xuất phương án giải quyết hợp lý. | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

..........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------

**Tiết 4: Sử - Địa**

**Bài 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp một số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …).

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV Sử -địa 5.
* Tranh ảnh minh họa bài đọc.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SGK Sử địa 5

- Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền theo yêu cầu của GV

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, GV dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đọc và cho biết *những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào?*    - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới:  *Những câu thơ trên nhắc đến Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo. Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa mở đầu phong trào đấu tranh chống lại ách đô hộ của phương Bắc. Cuộc khởi nghĩa đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.*  Vậy công cuộc đấu tranh giành độc lập thừi kì Bắc thuộc diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé! | | - HS đọc và cho biết những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  (Hoạt động cá nhân).  **1 Tìm hiểu nguyên nhân bùng nổ các cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.**  - GV dẫn dắt:  *Sau khi Triệu Đà thôn tính nước Âu Lạc (năm 179 TCN), các triều đại phong kiến phương Bắc nối tiếp nhau đô hộ nước ta trong hơn 1000 năm. Dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập.*  Vậy các em có biết tại sao nhân dân ta phải đứng lên đấu tranh giành độc lập không?  \* Để hiểu rõ hơn cô mời các em đọc nội dung mục *Em có biết?* trong SGK trang 36.  - GV yêu cầu HS nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.  - GV nhận xét.  - GV kết luận:  *Sau khi chiếm được nước ta, chính quyền đô hộ phong kiến phương Bắc sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như: châu – quận, huyện. Chúng bắt nhân dân ta phải cống nạp sản vật quý (ngà voi, tê giác, ngọc trai, đồi mồi,...), phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán,... Những chính sách đó làm cho đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ. Không cam chịu ách thống trị của phương Bắc*  **2 Tìm hiểu các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 trong SGK trang 36 và trả lời các câu hỏi:  *1.* *Kể tên một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.*  *2. Em hãy cho biết việc nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập thể hiện điều gì?*  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với các thành viên nhóm.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  \* GV yêu cầu HS thảo luận nối tên các cuộc khởi nghĩa với mốc thời gian tương ứng.    - GV nhận xét.  - GV nhấn mạnh: *Các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.* | | - HS lắng nghe.  - HS đọc nội dung mục *Em có biết?*  - HS nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc đáu tranh chống Bắc thuộc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nội dung mục 1 và trả lời các câu hỏi.  1. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc:  *Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Bà Triệu, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Phùng Hưng, khỏi nghĩa Ngô Quyền, khởi nghĩa Phùng Hưng, khởi nghĩa Mai Thúc Loan.*  2. *Nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.*  - HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với các thành viên nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nối tên các cuộc khởi nghĩa với mốc thời gian tương ứng.    - HS lắng nghe. |
| **C. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác định các cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS xác định các cuộc kháng chiến.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...........................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Khoa học**

**Bài 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Năng lực khoa học tự nhiên: Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

- Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

- Đề xuất được cách sử dụng nguồn năng lượng chất đốt trong đun nấu hằng ngày bảo đảm an toàn.

- Nhận biết được trường hợp gây lãng phí chất đốt và trường hợp tránh lãng phí chất đốt.

- Trình bày được việc sử dụng năng lượng chất đốt ở gia đình mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy nổ; biện pháp phòng chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của năng lượng chất đốt vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toán, tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Đồ dùng thí nghiệm Khoa học 5.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo hứng thú cho HS và kết nối vào tiết học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS xem video về một vụ cháy do nổ bình ga.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài: Nguyên nhân nào gây ra vụ hoả hoạn?  - GV kết nối với tiết học: Nguồn năng lượng chất đốt có nhiều lợi ích trong cuộc sống. Tuy nhiên, nguồn năng lượng chất đốt không phải là vô tận. Vậy cần sử dụng chúng như thế nào cho an toàn và tiết kiệm?  - GV giới thiệu ghị tên bài. | | - HS xem video.  - HS nêu nguyên nhân dẫn đến vụ cháy.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **B. KHÁM PHÁ***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.  + Đề xuất được cách sử dụng nguồn năng lượng chất đốt trong đun nấu hằng ngày bảo đảm an toàn.  + Nhận biết được trường hợp gây lãng phí chất đốt và trường hợp tránh lãng phí chất đốt.  + Trình bày được việc sử dụng năng lượng chất đốt ở gia đình mình.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **3. Sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm.**  **a) Sử dụng chất đốt an toàn**  - GV yêu cầu cá nhân HS đọc khung thông tin và trả lời câu hỏi:  + Khi đốt cháy các chất đốt, khí nào được thải ra?  + Những khí thảy này có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường và sức khoẻ con người?  + Việc sử dụng chất đốt không đúng cách sẽ đến hậu quả gì?  - GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.  - GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.  **\* Hoạt động 1:**  - GV yêu cầu HS Quan sát việc sử dụng chất đốt trong hình 3.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cho biết trường hợp nào có thể gây nguy hiểm cho con người, trường hợp nào gây ô nhiễm cho môi trường. Nêu đề xuất biện pháp phòng tránh.  - GV gọi đại diện nhóm nêu câu trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động 2:**  - GV đặt vấn đề: Con người có thể sử dụng nguồn chất đốt nào để đun nấu hằng ngày?  - GV yêu cầu cá nhân HS đọc mục " Em có biết?" và trả lời câu hỏi:  + Khi sử dụng bếp ga, những nguyên nhân nào có thể gây ra cháy, nổ?  + Khi dùng bếp ga, muốn phòng chống cháy, nổ, chúng ta cần lưu ý điều gì?  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ: lựa chọn một nguồn năng lượng chất đốt, thảo luận cùng bạn để trình bày về cách sử dụng nguồn năng lượng đó trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy, nổ.  - GV tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng.  **b) Sử dụng năng lượng chất đót tiết kiệm**  **\* Hoạt động 3:**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi. Quan sát hình 4.Cho biết trường hợp nào gây lãng phí chất đốt, trường hợp nào tránh được lãng phí chất đốt và giải thích vì sao.    - GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:  + Hình 4a: Bếp được cải tiến nhằm mục đích gì?  + Hình 4b: Nhận xét về vị trí của ngọn lửa so với bếp.  + Hình 4c: Khi tắc đường, các ô tô, xe máy không di chuyển được nhưng tại sao vẫn tốn xăng?.  - GV nhận xét, xác nhận ý kiến đúng.  **\* Hoạt động 4:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò *Phóng viên nhí:* Gọi HS xung phong làm " phóng viên nhí" phỏng vấn các bạn về việc sử dụng chất đốt ở gia đình. Với câu hỏi sau:  + Năng lượng chất đốt mà gia đình bạn sử dụng?  + Những việc bạn và gia đình đã làm để tiết kiệm năng lượng chất đốt?  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời hay. | - Cá nhân HS đọc thông tin và trả lời:  + Các chất đốt khi cháy đều sinh ra khí các -bô -níc, nhiều loại khí và chất đọc khác.  + Những loại khí thải này làm ô nhiễm không khí, có hại cho con người, động vật, thực vật,..  + Việc sử dụng chất đốt không đúng cách có thể sẽ gây cháy, nổ, ô nhiễm môi trường.  - HS lắng nghe  - HS quan sát việc sử dụng chất đốt trong hình 3.  - Thảo luận trong nhóm để trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Hình 3a: Sang chiết ga không an toàn có thể dẫn đến cháy, nổ. Cách phòng tránh: Không nên tự sang chiết ga.  + Hình 3b: Chất đốt để gần tủ điện. Khi có tia lửa điện sẽ gây cháy, nổ. Cách phòng tránh: Để chất đốt cách xa tủ điện tối thiểu 20 cm.  + Hình 3c: Đun nấu bằng bếp than sẽ thải ra nhiều khó và khí độc gây ô nhiễm môi trường. Cách phòng tránh: Hạn chế dùng bếp than.  + Hình 3d: Để xe máy gần nơi hàn điện. Tia lửa hàn rơi vào xe gây cháy, nổ. Cách phòng tránh: Không để gần nơi hàn.  - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp kể tên các nguồn năng lượng chất đốt có thể dùng để đun nấu như: củi, rơm, than, ga, dầu, …  - Cá nhân HS đọc mục " Em có biết?" và trả lời câu hỏi:  + Khi sử dụng bếp ga, nếu ga bị rò rỉ, gặp nhiệt độ cao hoặc có tia lửa từ các vật xung quanh thì sẽ xảy ra cháy nổ.  + Khi dùng bếp ga, muốn phòng chống cháy, nổ, chúng ta cần lưu ý kiểm tra bếp và các thiết bị thường xuyên, khoá van bếp sau khi nấu, không bệ bếp bằng vật liệu dễ cháy và đặt bình ga cách bếp khoảng 150 cm…  - Nhóm HS lựa chọn một nguồn năng lượng chất đốt, thảo luận về cách sử dụng nguồn năng lượng đó.  - HS trình bày trước lớp.  - HS quan sát hình 4.  - HS thảo luận nêu câu trả lời:  + Hình 4a: Sử dụng bếp củi cải tiến để đun nấu trámh được lãng phí củi vì ngọn lửa tập trung vào đáy nồi, nhiệt không bị toả ra môi trường xung quanh.  + Hình 4b: Củi cháy ra bên ngoài bếp gây lãng phí và còn có thể gây hoả hoạn.  + Hình 4c: Tắc đường làm ô tô, xe máy không di chuyển được nhưng máy vẫn nổ gây tốn xăng.  - HS tham gia chơi:  + 1HS làm " phóng viên nhí". HS dựa vào phiếu giao việc đã chuẩn bị trước để trả lời phỏng vấn về việc sử dụng năng lượng chất đốt ở gia đình mình.  + Năng lượng chất đốt mà gia đình sử dụng đó là bếp ga, bếp củi,..  + Để tiết kiệm năng lượng chất đốt gia đình mình đã: Điều chỉnh ngọn lửa khi đun nấu phù hợp với diện tích đáy nỗi và phủ hợp với món ăn; Tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong; Sử dụng các loại đồ dùng, thiết bị có tính năng tiết kiệm năng lượng.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **C. LUYỆN TẬP.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức đã học vào các tính huống thực tế.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận theo các câu hỏi trong SGK:  1. Vì sao không sử dụng bếp than, củi để sưởi ấm trong phòng kín?  2. Điều chỉnh ngọn lửa ở bếp ga khi đun nấu có tạc dụng gì?  3. Việc đi bộ, đi xe đạp hoặc đi phương tiện công cộng chạy bằng điện trong thành phố đã mang lại lợi ích gì?  4. Đề xuất thêm một số biện pháp phòng chống, chảy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng chất đốt.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS Liên hệ với trải nghiệm của bản thân, của gia đình và những người xung quanh để đưa ra câu hỏi trả lời:  1. Khi cháy, than, củi sinh ra khí các-bô-níc có hại cho sức khoẻ con người.  2. Điều chỉnh ngọn lửa bếp ga khi đun nấu giúp tiết kiệm ga và còn tránh được tính trạng thức ăn bị trào ra ngoài hoặc bị cháy.  3. Việc đi bộ, đi xe đạp hoặc đi các phương tiện công cộng chạy bằng điện trong thành phố giúp tiết kiệm năng lượng chất đốt và giảm ô nhiễm môi trường.  4. HS để xuất thêm một số biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường theo thực tế địa phương.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nắm được thông tin về bếp Hoàng Cầm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS đọc mục " Em có biết? để biết thông tin về bếp Hoàng Cầm.  - GV mở rộng thông tin về bếp Hoàng Cấm.  Ưu điểm: Giúp che khói, bảo vệ bộ đội khỏi bị máy bay địch phát hiện, tiết kiệm nhiên liệu, nấu ăn nhanh chsn.  Ý nghĩa: Bếp Hoàng Cầm là một sáng tạo độc đáo và có ý nghĩa quan trọng trong chiến tranh. Loại bếp này đã góp phần bảo vệ tính mạng của bộ đội và giúp họ hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Bếp Hoàng Cầm là một biểu tượng cho sự sáng tạo, trí tuệ và tinh thần dũng cảm của người Việt Nam trong chiến tranh.  - GV đưa ra câu hỏi:  + Qua bài học này, em biết những nguồn năng lượng chất đốt nào? Con người sử dụng năng lượng chất đốt vào những việc gì?  + Chúng ta cần lựa ý gì khi sử dụng năng lượng chất đốt?  + GV yêu cầu HS đọc mục " Em đã học"ở SGK.  - GV giao nhiệm vụ: Mỗi HS thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt và tuyên truyền cho các thành viên trong gia đình cùng thực hiện.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS đọc thông tin  - HS lắng nghe ghi nhớ.  - HS trả lời theo những kiến thức đã tiếp thu ở bài học.  + Có những nguồn năng lượng chất đốt như củi, ga, xăng, dầu, khí tự nhiên,…  + Cần tránh lãng phí, phóng chống ô nhiễm môi trường và đảm bảo an toàn khi sử dụng năng lượng chất đốt.  + HS đọc. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

------------------------------------------------

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: TÂM SỰ THẦY - TRÒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Tạo cảm xúc ấm áp, tin cậy giữa thầy và trò.

- GV và HS đều nói ra được những gì mình băn khoăn, hiểu lầm.

- GV và HS chia sẻ được những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của mình để thầy hoặc trò hiểu nhau hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết xây dựng, nuôi dưỡng tình cảm thầy – trò.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS nói ra được những gì mình băn khoăn, hiểu lầm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS chia sẻ được những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của mình để thầy hoặc trò hiểu nhau hơn..

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và biết ơn thầy, cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.**

- GV chuẩn bị:

+ Một đoạn phim ngắn về hình ảnh các thầy cô trước đây và hiện tại của lớp.

- HS:

+ Một số tư liệu về thầy, cô mà mình đã được học trong 4 năm học vừa qua.

+ Giấy màu hoặc bài, bút màu, kéo

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **I. KHỞI ĐỘNG.**  - Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ để;  qua đó giúp HS nhớ lại những cảm xúc và kỉ niệm của hơn 4 năm học ở trường tiểu học.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| **Hoạt động 1: Xem những hình ảnh các thầy cô từng dạy em.**  - GV mời HS xem clip hoặc các tấm ảnh chụp các thầy cô, các hoạt động chung của HS  và các thầy cô từ lớp 1 đến nay.  - GV đề nghị HS gọi to tên các thầy cô của mình.  GV mời HS nhắm mắt khi nghe một bài hát về thầy cô; tưởng tượng ra mình ở một thời điểm  nào đó trong 4 năm học vừa qua; tưởng tượng  ra một thầy hoặc cô.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về sự tưởng tượng đó: Em nhìn thấy thầy cô nào trong tưởng tượng? Thầy cô mặc trang phục thế nào? Thầy cô đang làm gì? Thầy cô có thể nói gì với em?.. | | | - HS xem clip.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS thực hiện cá nhân.  - 2,3 HS chia sẻ với cả lớp.  - Những HS khác có thể bổ sung, tiếp tục chia sẻ. |
| ***Kết luận:*** Sau 4 năm học, chúng ta có thật nhiều kỉ niệm đẹp. Kỉ niệm đẹp không phải lúc nào cũng vui mà có thể có cả những nỗi buồn, sự hiểu lầm, điều ấm ức, băn khoăn,... Chúng ta có thể chia sẻ thêm về điều này. | | | - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ.**  **- Mục tiêu:** HS và GV đều nói ra được những kỉ niệm đáng yêu.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| **Hoạt động: Chia sẻ những kỉ niệm về tình thầy trò**  - GV đi đến các nhóm để chia sẻ cùng các em, hỏi: Khi nghĩ đến thầy cô, em có cảm xúc gì?  - GV cũng viết tên một thầy cô mình yêu quý lên tấm bìa hình trái tim và kể cho các em nghe về kỉ niệm của mình với thầy cô.  ***Kết luận:*** Trong cuộc đời, ai cũng có một hoặc nhiều thầy cô mình yêu quý. Có câu “Không thầy đố mày làm nên” Các thầy cô có thể truyền cảm hứng, cho mình niềm tin vào chính mình. Chúng ta không bao giờ quên các thầy cô của mình. Tuy nhiên, trong cuộc sống cũng không thể tránh khỏi những lúc chúng ta không hiểu nhau, từ đó ứng xử chưa phù hợp. Vì thế, việc trò chuyện, tâm sự là rất cần thiết. | | - HS làm việc theo nhóm: Viết lên tấm bìa hình trái tim tên một thầy cô từng dạy cô. em mà em yêu quý.  - Chia sẻ với các bạn ấn tượng khó quên của mình về thầy cô.  - Cầm những tấm bìa có ghi tên các thầy cô và chụp tấm ảnh chung. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT.**  **- Mục tiêu:** Giải toả những ấm ức, băn khoăn để hiểu nhau hơn, hiểu các thầy cô hơn.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| - GV mời HS kê bàn ghế thành vòng tròn hoặc ngồi vòng tròn ngoài sảnh.  - GV mời tất cả nghe một đoạn nhạc không lời (VD: bản nhạc Sonata Ánh trăng), thả mình vào âm nhạc, nắm tay nhau theo vòng tròn, thở sâu vài lần.  - GV tâm sự với HS về những khoảnh khắc vui buồn: những điều khiến mình lo lắng, băn khoăn, phiền lòng. Lưu ý: Giọng nói nhẹ nhàng, tạo cảm xúc bình tĩnh, êm đềm. - GV mời HS xung phong bày tỏ cảm nghĩ của mình sau khi nghe thầy cô nói. Các em có thể chia sẻ cảm xúc hoặc giải thích nếu thầy cô hiểu mình chưa đúng. Lưu ý khuyến khích HS nói một cách nhẹ nhàng, không ép buộc.  - GV mời HS trở lại chỗ ngồi cũ, viết lên hai mặt tấm bìa một kỉ niệm vui, một kỉ niệm buồn (nếu có) của mình.  - Cùng tổng kết về những vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy cô và HS.  ***Kết luận:*** Việc nói ra những niềm vui, nỗi buồn và suy nghĩ của mình sẽ tạo cơ hội cho thầy và trò hiểu nhau hơn. | | - HS tham gia thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS xung phong bày tỏ cảm nghĩ của mình sau khi nghe thầy cô nói: có thể chia sẻ cảm xúc hoặc giải thích nếu thầy cô hiểu mình chưa đúng.  - HS viết lên hai mặt tấm bìa một kỉ niệm vui, một kỉ niệm buồn (nếu có) của mình. | |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **- Cách tiến hành:** | | | |
| - GV y/c HS viết ra những vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy và trò để suy nghĩ cách giải quyết.  - GV nhận xét, khen ngợi. | | - HS nêu những vấn đề mình có thể đã trải qua hoặc được chứng kiến.  - HS cùng trao đổi, thảo luận cách giải quyết. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 22024**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1+ 2: Dạy lớp 5B**

**Tiết 2+4 : dạy lớp 5A Tiếng Việt**

**ĐỌC: TẤM GƯƠNG TỰ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù**:

- Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tấm gương tự học” biết đọc diễn cảm phù hợp với giọng đọc, lời kể trong câu chuyện.

Đọc hiểu: Biết nhận biết những chi tiết chính có trong văn bản và hiểu ý nghĩa câu chuyện Tạ Quang Bửu là một tấm gương sáng về tự học, nên học tập ông

Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận

**2. Năng lực chung*.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua nhân vật.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đông tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức đọc lại bài cũ Thư gửi các học sinh  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới. | HS đọc lại bài và nếu lại nội dung toàn bài | |
| **B. KHÁM PHÁ.**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tấm gương tự học” biết đọc diễn cảm phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, cần biết đọc phù hợp với lời người kể chuyện, lời đối thoại của các bạn nhỏ trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến uyên bác hiếm có.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến … khi ốm đau?  + Đoạn 3: Tiếp theo đến … Lê Quý Đôn thời nay.  + Đoạn 4: : Phần còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Công hàm ngã tóm xuống suối, Tiếng Nga, bức công hàm ,chính khách..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - GV HD đọc đúng ngữ điệu :những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở đã  Chỉ tự học tiếng Nga trong ba tháng/ mà ông  thể dịch trôi chảy/ các tài liệu quân sự tiếng Nga//Ông giúp Bác Hồ/ soạn thảo những bức công hàm bằng tiếng Anh//….  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - 4HS đọc nối tiếp theo đoạn. |
| **2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:  + Đọc cả bài với giọng đọc nhẹ nhàng thiết tha, tự hào đói với nhan vật Tạ Quang Bửu  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật.  - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai). | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS luyện đọc nhóm đôi: |
| **3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - Mục tiêu:  Hiểu được: Biết nhận biết những chi tiết chính có trong văn bản và hiểu ý nghĩa câu chuyện Tạ Quang Bửu là một tấm gương sáng về tự học, nên học tập ông  Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh mình hoạ (nếu có)  + Tiếng Nga,  + Chính khách: Nhà chính trị hay chính trị tại gia, là một người tham gia trong việc gây ảnh hưởng chính sách công và đưa ra quyết định | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ | |
| **2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đoạn văn thứ nhất giới thiệu gì về Tạ Quang Bửu?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tạ Quang Bửu là tấm gương tự học, học tập suốt đời và say mê?  + Câu 3: Theo em, vì sao Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài.  + Câu 4: Sự đa tài uyên bác của Bác Tạ Quang Bửu được thể hiện như thế nào  \*Lê Quý Đôn thời nay là người có bộ óc bách khoa có trí nhớ siêu phàm, ô cùng thông minh uyên bác  + Câu 5: Tài năng, công lao của Tạ Quang Bửu được ghi nhận như thế nào?  + Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  ***Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện “Tấm gương tự học”: những Tài năng và công lao của ông đói với việc ông tham gia cùng Bác tiếp khách nước ngoài sự đa tài uyên bác của ông được mọi người ghi nhận*** | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoạn văn thứ nhất giới thiệu về quê quán và gia đình Tạ Quang Bửu, đồng thời giới thiệu khái quát về sự nghiệp của ông  + Tạ Quang Bửu rất ham đọc sách: Đọc sách ở mọi lúc, mọi nơi, đọc nhanh và nhớ lâu. Mải đọc sách mã ngã xuống suối.  + Tự học tiếng Nga chỉ trong 3 tháng mà dịch tiếng Nga rất giỏi, luôn tranh thủ thời gian đọc sách  + Ông học từ lúc còn trẻ dến lúc cuối đời, cả khi đau ốm, quan tâm và giỏi ở nhiều lĩnh vực.  +Tạ Quang Bửu nhiều lần được cùng Bác Hồ tiếp các Chính khách nước ngoài vì ông rất giỏi ngoại ngữ, giỏi ngoại giao, quân sự, chính trị nữa.  + Ông xuất sắc ở nhiều lĩnh vực: Toan, lí, hóa, sinh, triết, .. đặc biệt là ngoại ngữ  + Ông còn biểu hiện rộng về âm nhạc hội họa, kiến trúc, thể thao.  + ông còn được coi là Lê Quý Đôn thời nay  + Lấy tên ông đặt cho tên các con đường ở thành phố lớn, tên giải thưởng., thư viện lớn,  + Hiệu trưởng trường Đại học, Bộ trưởng bộ ngoại giao, Huy chương....  - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học  - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học. | |
| **3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (54em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 4.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Mục tiêu: Ôn lại kiến thức và cách sử dụng Hán việt từ đồng âm”. Điều này giúp học sinh hiểu thêm về bài đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào gợi ý, tìm nghĩa cho mỗi từ dưới đây**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc cá nhân.  + a. chương trinhg học tập chính thức, bắt buộc  + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng  +c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhất  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp.  + a. chương trinhg học tập chính thức, bắt buộc: Chính khóa  + b. Người chuyên hoạt động chính trị, khá nổi tiếng: Chính khách  +c. Cơ quan hành chính nhà nước cao nhấ: Chính phủ  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **Bài 2. Chọn các từ ở bài tập 1 hoàn thiện câu**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.  - GV mời HS nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  Hoàn thiên câu  a.Nhiều **chính khách** quốc tế đã có mặt tại hội nghị này.  b. **Chính phủ** các nước bảo vệ quyền lọi cho trẻ em  C.Một số hoạt động trải nghiệm sẽ được tổ chức ngoài giờ học **chính khóa**  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tự rút ra bài học những việc nên làm, không nên làm trong việc học tập cá nhân  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở.  - VD:  + Những việc nên làm Học bài là bài trước khi đến lớp, chú ý nghe giảng…  + Những việc không nên làm: Nói chuyện, làm việc riêng…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Sử - Địa**

**ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …)

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp một số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …).

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV Sử - địa 5.
* Tranh ảnh minh họa bài học.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SGK sử - địa 5.
* - Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền yêu cầu của GV. .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, GV dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ***:*  **-** Mục tiêu:  + Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Kể chuyện về một số nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.**  **(Làm việc theo nhóm).**  **1. Trưng Vương trừ giặc Hán**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK trang 37 rồi nêu nội dung trong hình.  - GV giảng giải thêm:  *Trưng Vương trừ giặc hán (tranh dân gian Đông Hồ): Bức tranh tái hiện cảnh nghĩa quân Hai Bà Trưng truy đuổi giặc Hán với khí thế tiến công mạnh mẽ. Hai Bà TRưng hùng dũng cưỡi voi xông trận, quân Hán thua thoá chạy tan tác.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Trưng Vương trừ giặc Hán.  - GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **2. Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK trang 38 rồi nêu nội dung trong hình.  - GV giảng giải thêm:  ***+*** *Lý Bí xuất thân từ một hoà trưởng địa phương, quê ông ở Thái Bình. Ông giữ chức quan nhỏ trong chính quyền đô hộ. Với lòng yêu nước, thương dân, bất bình trước bè lũ đô hộ, ông sớm bỏ quan, về quê. Ông cùng với Tinh Thiều mưu tính việc khởi nghĩa, chiêu tập hiền tài.*  *+ Trải qua nhiều cuộc chiến Lý Bí đã giành thắng lợi cả hai chiến trường biên giới Nam, Bắc. Mùa xuân năm 544, Ly Bí dựng lên một nước mới, quốc hiệu Vạn Xuân, đóng đô ở miền cửa sông Tô Lịch. Lý Bí là người Việt Nam đầu tiên tự xưng Hoàng đế, niên hiệu Lý Nam Đế.*  + *Sau khi Lý Bí mất, nhân dân ở nhiều nơi thuộc các tỉnh: Thái Bình, Thái Nguyê, Hà Nội, Vĩnh Phúc... đã lập đến thờ để tưởng nhớ công lao to lớn của nhà vua. Trong đó, đền thờ ở Phú Thọ là nơi đặt lăng mộ của nhà vua.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và nhà nước Vạn Xuân.  - GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **3. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK trang 38 rồi nêu nội dung.  - GV giảng giải thêm:  *Ngô Quyền quê ở Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội), ông xuất thân trong một gia đình quý tộc. Năm 938, trên sông Bạch Đằng lịch sử, Ngô Quyền đã lãnh đạo quân dân ta lập trận địa cọc ngầm vây, đánh bại quân nam Hán xâm lược, kết thúc hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.*  - GV yêu cầu HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình.  - GV yêu cầu nhóm khác chú ý nghe rồi nhận xét, bổ sung.  - GV đặt câu hỏi khi HS kể xong câu chuyện.  + *Em hãy cho biết câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*  *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*  *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*  - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hình 1 SGK trang 37 rồi nêu nội dung.  - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Trưng Vương trừ giặc Hán.  - HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân.    - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và nhà nước Vạn Xuân.  - HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **-** HS quan sát hình 3 SGK trang 38 rồi nêu nội dung.  **-** HS lắng nghe.    - HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - Đại diện nhóm kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.  - HS chú ý nghe bạn kể rồi nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ điều em biết được qua câu chuyện đó.  - HS trả lời câu hỏi sau khi kể câu chuyện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức. |
| |  |  | | --- | --- | | **C . LUYỆN TẬP.**  - Mục tiêu:  + Mở rộng kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Giúp HS tìm hiểu thêm về một số đền tháp Chăm.  - Cách tiến hành: | | | - GV yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi.  + *Em hãy cho biết các câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*  *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*  *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*  - GV yêu cầu mỗi nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời câu hỏi.  + Hai Bà Trưng  Lý Bí  Ngô Quyền  + ...  + Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta, tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của nước nhà.  Cuộc khởi nghĩa Lý Bí thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.  Chiến thắng Bạch Đằng cua Ngô Quyền đã chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |   **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm xúc về các câu chuyện Lịch sử đã học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  + GV nhắc HS về nhà sưu tầm những câu chuyện Lịch sử về cuộc đấu tranh trong thời kì Bắc thuộc. | - HS nêu cảm xúc về các câu chuyện Lịch sử đã học.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

--------------------------------------------------

**Tiết 3: Hoạt động củng cố**

**Dạy ATGT: Bài 7 : EM LÀM GÌ KHI BỊ TAI NẠN GIAO ĐƯỜNG BỘ**

**(Dạỵ theo tài liệu)**

--------------------------------------------------------

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2020**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Toán**

**PHÉP CHIA SỐ THẬP PHÂN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép chia số thập phân

- Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân với ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ:**  - Mục tiêu:  + Củng cố phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Hiểu được cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:    - HS đọc bài toán trong tình huống  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để giải bài toán này ta làm như thế nào?  - Em có nhận xét gì về phép chia phép chia 2,48:1,6  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV đặt câu hỏi “Không thực hiện phép chia, kết quả của 2,48 : 1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10) có giống nhau hay không?”  - Hướng dẫn hs đặt tính rồi chia  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV nhận xét tuyên dương  b) HS nêu yêu cầu  - GV Yêu cầu hs thực hiện như phép tính trên  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, chốt quy tắc: | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + HS đọc bài toán  + 1,6 lít nước nhào được 2,48 kg bột  + 1 lít nước nhào bao nhiêu kg bột  - Ta thực hiện phép chia 2,48 : 1,6  - Phép chia này số bị chia và số chia đều là số thập phân.  - Ta chuyển phép chia về dạng chia cho số tự nhiên.  - 1 học sinh lên bảng chia trả lời câu hỏi.  2,48 : 1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10)  Ta có  2,48 : 1,6 = 1,55  (2,48 × 10) : (1,6 × 10) = 24,8:16=1,55  - Kết quả của 2 phép tính trên bằng nhau.    - HS lắng nghe  + HS nêu  - 1 HS thực hiện chia    - Đại diện hs trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại quy tắc | |
| **C. HOẠT ĐỘNG**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được chia một số thập phân cho một số thập phân  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  48,3 : 3,5 ; 144,55 : 3,5; 3 : 0,25  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 48,30 | 3,5 |  | 144,550 | 3,5 |  | 300 | 0,25 | | 133 | 138 |  | 45 | 4130 |  | 50 | 12 | | 280 |  |  | 105 |  |  | 0 |  | | 0 |  |  | 00 |  |  |  |  |   - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | | | |
| **Bài 2.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?  - HS thực hiện phép chia  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: 15,4 : 4. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + 4 răng trả hết 15,4 kg kẹo  + 1 răng phải trả bao nhiêu kg kẹo.  + HS thực hiện phép chia 15,4 : 4  + Hs chia  Ta có  15,4 : 4 = 3,85 kg. Vậy số cần điền vào chỗ dấu hỏi là 3,85  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **Bài 3:** Mặt sàn một nhà kính trồng ra dạng hình chữ nhật có diện tích 292,8 m2 và chiều rộng bằng 9,6 m. Tính chiều dài của mặt sàn đó?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt*  Diện tích: 292,8 m2  Chiều rộng : 9,6m  Chiều dài: ….? m  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | + HS đọc yêu cầu  + Diện tích mặt sàn nhà 292,8 m2  + Chiều rộng 9,6 m  + Chiều dài mặt sàn nhà bao nhiêu m  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải  - Lớp làm bài vào vở  - Chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  Chiều dài của mặt sàn nhà kính là:  292,8 : 9,6 = 30,5 (m)  *Đáp số:* 30,5 m.  - Các nhóm nhận xét bổ sung. | | | |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| Trò chơi: Xì điện  - HS nêu quy tắc  + Chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Chia một số tự nhiên cho một số thập phân  + Chia một sốt thạp phân cho một số thập phân  - Nêu trò chơi, phổ biến luật chơi  - Nhận xét trò chơi  - Tổng kết trò chơi  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Hs nêu  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

----------------------------------------------------------------

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**VIẾT : TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU NHÂN VẬT**

**TRONG MỘT CUỐN SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù*:***

- Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Biết cách viết Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Nêu được những điểm cần lưu ý khi kể chuyện và viết bài văn.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung*.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong đóng vai nhân vật.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau thi đóng vai nhân vật và thảo luận nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong một cuốn sách  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới  ***Ở tiết học trước, các em đã hiểu cách viết bài văn tìm ý cho đoạn văn? Để hiểu rõ cách viết bài văn Thì cô mời các em cùng tiểu hiểu bài hôm nay.*** | - 1 HS nhắc lại cách viết tìm ý cho đoạn văn đã học ở tiết trước.  - HS lắng nghe. | |
| **B. KHÁM PHÁ.**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết bài tìm ý cho đoạn văn .  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Chuẩn bị.**  - GV mời 2 HS đọc phần chuẩn bị trong SGK.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ và trả lời các câu hỏi dưới đây:  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) và chốt:  ***Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với cách chọn nhân vật trong cuốn sách, tác giả của cuốn sách, nhân vật trong cuốn sách, em giới thiệu về nhân vật đó ntn?***  ***Bài 2; Tìm Ý***  - Mời HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.  -  GV mời HS nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc nhóm đôi vào phiếu học tập và trình bày:  PHIẾU HỌC TẬP  C:\Users\HUONG\Downloads\z5642258531194_d7c97b9aa63776c03a2270443c1a3338.jpg  - HS nhận xét các nhóm.  - HS lắng nghe, sửa chữa. | |
| **Bài 3: Gợi ý và chỉnh sửa.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và đưa ra kí kiến của mình.  *+ Thông tin câu chuyện chính xác không?*  *+ Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhan vật chưa( lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và trình bày kết quả:  *+ Thông tin câu chuyện chính xác không?*  *+ Đã giới thiệu đúng đủ các đặc điểm của nhan vật chưa( lời nói, hành động, suy nghĩ, ngoại hình?*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi : Đoán nhân vật  - Cách chơi:  + 1 HS đóng vai nhân vật và kể một đoạn truyện trước lớp, nhưng không được giới thiệu mình đang đóng vai nhân vật nào.  + Cả lớp lắng nghe câu chuyện và soạn xem người kể đang đóng vài nào? (người kể chuyện, nhân vật trong chuyện,…)  - GV tổng kết trò chơi, đánh giá nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù*:***

- Đọc mở rộng câu chuyện về nhà trường, thầy cô và bạn bè, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung*.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

**3. Phẩm chất*.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra ý thức tự đọc của học sinh qua thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Nhớ ơn thầy cô”  - Nội dung bài hát nói về chủ đề gì?  - Trong bài hát, bạn ngớ về điều gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài:  ***Qua bài hát cho chúng ta thầy cô và các bạn luôn là kỉ niệm đáng nhớ nhất vui tươi các em được thầy cô chăm lo, dạy dỗ. Vậy bài học hôm nay các em sẽ đọc thêm một số câu chuyện nói về thầy cô và bạn bè của các em khi còn ở mái trường.*** | - HS Lắng nghe bài hát và cùng trao đổi về nội dung bài hát.  - Các bạn nhỏ nhớ thầy cô và bạn bè.  - HS lắng nghe. | | |
| **B. KHÁM PHÁ.**  - Mục tiêu:  + Đọc mở rộng câu chuyện về nhà trường, thầy cô và bạn bè, rèn luyện thói quen đọc sách và biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đọc câu chuyện về nhà trường, thầy cô, học sinh và viết phiếu đọc theo mẫu**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1 và gợi ý.  - Những câu chuyện về về nhà trường, thày cô, học sinh.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ nhớ lại những câu chuyện đã đọc hoặc đọc câu chuyện em đã chuẩn bị trước.  **2. Viết phiếu đọc sách:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào phiếu đọc sách theo mẫu. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS đọc câu chuyện đã chuẩn bị trước hoặc nhớ lại nội dung câu chuyện đã đọc từ trước.  - HS viết phiếu đọc sách theo mẫu về câu chuyện em đã đọc. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Rèn luyên kĩ năng ghi nhớ, kĩ năng kể chuyện của học sinh. Trình bày được quan điểm của bản thân về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **C. Trao đổi với bạn về câu chuyện đã đọc.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm, thảo luận về một trong các nội dung sau:  + Kể tóm tắt câu chuyện và giới thiệu về nhân vật chính.  Nội dung câu chuyện. Chia sẻ những điều em học được về cách kể chuyện.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai). | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. Cả lớp lắng nghe.  - Cả lớp làm việc nhóm, thảo luận và chọn một nôi dung để thực hiện.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **D. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao việc cho HS về nhà:  + Kể cho người thân nghe câu chuyện về thầy cô, bạn bè, học sinh.  Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, các sự việc diễn ra trong câu chuyện.  - GV lưu ý HS khi kể ở nhà:  *Kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.  - HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về thầy cô, bạn bè, học sinh.  đã đọc hoặc đã nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

.......................................................................................................................................

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**SHL : GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ NẢY SINH**

**TRONG QUAN HỆ THẦY - TRÒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phản hồi tiết HĐTN trước: HS xác định được các vấn đề thường nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò.

- HS thực hiện giải quyết tình huống, từ đó đề xuất được các nguyên tắc giải quyết vấn đề nảy sinh giữa thầy và trò.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết xây dựng, nuôi dưỡng tình cảm thầy – trò.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS nói ra được những gì mình băn khoăn, hiểu lầm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS chia sẻ được những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của mình để thầy hoặc trò hiểu nhau hơn..

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và biết ơn thầy, cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV chuẩn bị những tấm bìa đã viết sẵn vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy và trò.

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS xem một vài clip phóng sự về tình thầy trò.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:*  *Thầy – trò, mối quan hệ vô cùng gần gũi, thân thiết đối với mỗi chúng ta. Để mối quan hệ ấy luôn bền chặt và đáng quý, chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu qua tiết SHL ngày hôm nay.* | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **B. SINH HOẠT CUỐI TUẦN***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **C. SINH HOẠT CHỦ ĐỀ.**  **-** Mục tiêu:  + HS xử lí tình huống để trải nghiệm những gì đã hoặc có thể nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò.  + Sau khi trải nghiệm, HS khái quát được các nguyên tắc để áp dụng giải quyết các vấn đề nảy sinh. Những nguyên tắc này sẽ giúp HS hiểu hơn các vấn đề từng có và đón nhận những vấn đề trong tương lai với tâm thế sẵn sàng, tự tin.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thực hành giải quyết tình huống nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò**  - GV mời HS làm việc nhóm:  + Đưa ra các vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò với những tình huống cụ thể mình từng gặp hoặc chứng kiến;  - GV mời từng nhóm sắm vai giải quyết tình huống để các nhóm khác góp ý. Từ các cách giải quyết tình huống của mỗi nhóm, GV mời các thành viên trong nhóm (lớp) chia sẻ cảm xúc.  ***Kết luận***: Trong cuộc sống không bao giờ tránh khỏi những vấn đề có thể nảy sinh trong mọi mối quan hệ. Với mối quan hệ thầy trò, chúng ta luôn cần bình tĩnh, cố gắng hiểu nhau để giữ được cảm xúc tích cực.  **Hoạt động 4: Xác định các cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò**  - GV mời các nhóm khái quát những nguyên tắc mình đưa ra khi giải quyết các vấn đề nảy sinh.  VD: LẮNG NGHE – ĐẶT MÌNH VÀO VỊ TRÍ NGƯỜI KHÁC – LUÔN CHIA SẺ, NÓI RA...  - GV viết sẵn một số tình huống lên một mặt tấm bìa. Mỗi nhóm nhận tấm bìa và thảo luận, viết ra mặt sau cách xử lí dựa trên những nguyên tắc đã đưa ra. Xem gợi ý trong SGK.  ***Kết luận: Khi đã xác định nguyên tắc và biết áp dụng nguyên tắc giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò, việc đối mặt với những vấn đề đó trở nên dễ dàng hơn, với tâm thế tích cực hơn.*** | + Mỗi nhóm chọn một tình huống để phân tích. Xem hướng dẫn ở SGK.  - Các nhóm sắm vai giải quyết tình huống.  - Các nhóm khác chia sẻ.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4, đưa ra nguyên tắc của nhóm mình.  - HS thảo luận dựa trên nguyên tắc đã đưa ra.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **E. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Cam kết hành động.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đề nghị HS suy nghĩ về những việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò.  - GV giúp HS nhìn lại kế hoạch tổ chức sự kiện về truyền thống “tôn sư trọng đạo” để tiếp tục thực hiện. | - HS suy nghĩ.  - 1 vài HS nêu lên ấn tượng, suy nghĩ của mình sau chủ đề. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Công nghệ**

**Bài 4: THIẾT KẾ SẢN PHẨM (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kỹ thuật đơn giản theo hướng dẫn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: học sinh tự tìm hiểu bài và tự nhận xét được kết quả học tập của mình học sinh tự làm được những việc của mình theo sự phân công hướng dẫn của giáo viên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: học sinh xác định được các bước để làm sản phẩm mẫu từ ý tưởng mình đã đề ra

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: học sinh chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Phẩm chất trách nhiệm: hoàn thành các nhiệm vụ tự học cá nhân nắm được và thực hiện tốt nhiệm vụ khi làm việc nhóm

- Phẩm chất trung thực: học sinh thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá học sinh mạnh dạn nói lên ý tưởng suy nghĩ của mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy: máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, kéo, thước, bút hồ dán, màu vẽ, giấy bìa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Giáo viên tổ chức trò chơi nhìn hình đoán chữ  - GV chia lớp làm 2 đội.  - GV hướng dẫn luật chơi:  + Mỗi đội cử một bạn lên bảng nhận một từ khóa bí mật  + Trong vòng một phút bạn đại diện sẽ nêu số lượng chữ cãi của từ và vẽ minh họa cho từ mình nhận được. HS không cùng nhóm với bạn trên được quyền trả lời  + Nếu đoán đúng đội đó sẽ được điểm nếu không đoán được đội của học sinh vẽ sẽ được điểm  + Lưu ý: chỉ được vẽ không được viết chữ không được sử dụng âm thanh lời nói để gợi ý.  - GV nên đưa ra các từ dễ minh họa đã được bằng hình vẽ và có liên quan tới bài học ở tiết trước ví dụ như đồng hồ đeo tay, vẽ phác thảo.  - GV tính điểm trong lúc học sinh tham gia chơi trò chơi  - GV công bố đội chiến thắng  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: | | | - HS lắng nghe và tham gia trò chơi  - học sinh lắng nghe |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:**  **-** Mục tiêu:  - HS đưa ra các bước làm đồng hồ đồ chơi theo thiết kế của tiết trước.  - HS thiết kế được chiếc đồng hồ đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.  - HS đánh giá sản phẩm của mình của bạn và hoàn thiện sản phẩm của mình.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV yêu cầu các HS làm việc theo nhóm 2 cùng bàn, thảo luận đưa ra các bước để làm đồng hồ đồ chơi theo bản phác thảo và ý tưởng thiết kế của học sinh trong tiết trước  - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời học sinh nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV nêu câu hỏi: Để làm đồng hồ đồ chơi ta cần có những bước quy trình nào?  - GV chốt các bước quy trình như SGK để làm sản phẩm mẫu    -GV yêu cầu HS làm sản phẩm mẫu  **-** GV cho học sinh chuẩn bị đồ dùng dụng cụ và làm sản phẩm mẫu.  - Sau khi học sinh hoàn thành giáo viên yêu cầu học sinh thu dọn tại chỗ và trưng bày sản phẩm của mình ngay ngắn trên bàn. | | - HS thảo luận và trả lời.  - HS trình bày ý tưởng trước lớp  - HS nhận xét.  Bước 1: làm mặt đồng hồ  Bước 2 làm quai đồng hồ và núm vặn  Bước 3: làm bộ kim đồng hồ.  Bước 4: gắn các bộ phận để hàon thiện đồng hồ đồ chơi.  - HS chuẩn bị đồ dùng dụng cụ và làm sản phẩm mẫu cá nhân hoặc theo nhóm.  - HS trưng bày sản phẩm của mình trên bàn. | |
| - GV mời học sinh nêu lại các tiêu chí để đánh giá sản phẩm đã học ở tiết trước.  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh.  - GV cho 2 nhóm cạnh nhau quan sát nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn theo tiêu chí trên bằng cách điền phiếu đánh giá.    - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu học sinh hoàn thiện sản phẩm của mình sao cho đất ứng các tiêu chí đánh giá.  - GV khen ngợi cả lớp và dặn dò cho tiết học sau | | - HS trình bày kết quả thảo luận của mình  - HS điều chỉnh hoàn thiện sản phẩm của mình  - HS lắng nghe ghi chép.  - | |
| **C. VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước quy trình để làm sản phẩm mẫu.  - Tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.  - Gv nhận xét chung về sản phẩm mẫu của học sinh.  - GV dặn dò cho tiết học sau và nhắc học sinh về nhà tìm hiểu thông tin để làm 1 sản phẩm thủ công, công nghệ theo ý thích.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh nhắc lại  - HS bình chọn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

------------------------------------------------

**Tiết 2: Hoạt động củng cố**

**HOÀN THÀNH BÀI HỌC TRONG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Hoàn thành các bài tập trong ngày.

- Tìm được từ đa nghĩa và ngoài bài đọc

- Củng cố về các đơn vị đo diện tích

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

* Năng lực tư duy, năng lực giao tiếp: Qua thực hành, luyện tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài tập.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bảng phụ.

**2. Đối với học sinh**

* VBT.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **A.KHỞI ĐỘNG:**  -Buổi sáng các con học những bài gì?  **B.CÁC HOẠT ĐỘNG:**  **1.Hoàn thành các bài tập trong ngày**.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  **2.Củng cố kiến thức**  **a. môn tiếng Việt**  **Bài 1:**Các từ in đậm được dùng theo nghĩa nào?.  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm vở rồi trình bày  **Bài 2:**Xác định nghĩa của từ “ chân” trong mỗi câu?  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm vở rồi trình bày  -GV nhận xét  **a. môn Toán**  Bài 1:Đúng ghi Đ sai ghi S  63m 12 cm = 63,12  8 2< 8,3  **Bài 3: Viết số thập phân**  6871 = …ha  2 ha = …. 7000 = ….ha  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét .  **3.Củng cố - Dặn dò**.  - GV nhận xét giờ học  - CB bµi sau | -HS hoàn thành các bài tập trong ngày.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc nhóm trình bày kết quả (trò chơi đối mặt).  -HS khác nhận xét.  -HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, trình bày kết quả.  -HS khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------